

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 02 – 02 - 2021

*V/v đòi lại tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Đoàn Quốc Thống

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** - Ông Ngô Văn Nh, sinh năm 1964 (có mặt)

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1965

- Anh Ngô Triết Kh, sinh năm: 1997 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Ngô Văn Nh, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Tuyết X, sinh năm 1968 (có mặt)

Chị Võ Mỹ Ch, sinh năm: 1997 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 15, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn ông Ngô Văn Nh trình bày:**

Con ông là Ngô Triết Kh có quen biết và thương Võ Mỹ Ch là con của bà

Huỳnh Tuyết X. Hai bên tìm hiểu và thống nhất đi đến hôn nhân nên vợ chồng ông đến nhà bà X làm thủ tục theo phong tục địa phương làm đám xuống mối và đám cho đồ con dâu theo phong tục.

Ngày 16/6/2019 âm lịch vợ chồng ông có đến nhà bà Huỳnh Tuyết X hai bên làm đám xuống mối trong đám này vợ chồng ông có cho Võ Mỹ Ch 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng.

Ngày 29/01/2020 vợ chồng ông có đưa tiền cho bà Huỳnh Tuyết X 26.000.000 đồng khoản tiền này tổ chức đám cho đồ 10.000.000 đồng và đã tổ chức đám cho đồ xong, còn lại số tiền để làm đám cưới là 16.000.000 đồng do hai bên chưa tổ chức làm đám cưới nên vợ chồng ông yêu cầu bà Huỳnh Tuyết X phải trả cho vợ chồng ông bà số tiền 16.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2020 vợ chồng ông cùng Khâu đến nhà bà Huỳnh Tuyết X làm đám cho đồ cho Khâu và Châu gia đình ông có cho Võ Mỹ Ch các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24k; 01 chiếc lắc 03 chỉ vàng 24k; 01 đôi bông tai 06 phân 02 ly vàng 18k và tiền cho chị Ch mua quần áo khi về bên chồng là 6.000.000 đồng. Ông yêu cầu chị Võ Mỹ Ch trả lại cho ông tổng cộng 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k và 7.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 04/01/2021 và tại phiên tòa ông Nh xác định ông thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu chị Ch trả 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k không yêu cầu đối với 7.000.000 đồng.

Nguyên đơn anh Ngô Triết Kh thống nhất với lời trình bày của ông Ngô Văn Nh, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn bà Huỳnh Tuyết X trình bày:

Số tiền ông Nh trình bày đưa cho gia đình bà 26.000.000 đồng để làm đám là đúng nhưng bà đã dùng số tiền 12.000.000 đồng để tổ chức đám cho đồ, chỉ còn lại 14.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho vợ chồng ông Nh bà H nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng hoặc để đến tháng 11 năm 2021 âm lịch bà trả một lần là 14.000.000 đồng.

Bị đơn chị Võ Mỹ Ch trình bày:

Ông Nh trình bày có cho chị các tài sản gồm ngày đám xuống mối 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng; ngày đám cho đồ cho 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24k; 01 chiếc lắc 03 chỉ vàng 24k; 01 đôi bông tai 06 phân 02 ly vàng 18k và tiền cho chị mua quần áo khi về bên chồng là 6.000.000 đồng là đúng. Đối với số vàng 24k tổng cộng là 09 chỉ chị đồng ý trả lại cho gia đình ông Nh, còn đối số tiền ngày đám cho đồ tuyên bố cho dâu để mua quần áo về nhà chồng thì sau khi làm đám cho đồ chị đã mua quần áo hết số tiền trên nên không đồng ý trả lại; đối với đồng bông tai 06 phân 02 ly vàng 18k đã đeo cho chị nên là cái duyên của con gái chị không đồng ý trả. Tại biên bản làm việc ngày 04/01/2021 và tại phiên tòa chị

Ch xác định chỉ đồng ý trả lại cho ông Nh, bà H, anh Kh 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166, Điều 462 của Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh đối với bà Huỳnh Tuyết X và chị Võ Mỹ Ch, buộc bà Huỳnh Tuyết X trả cho ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh số tiền 14.000.000 đồng, buộc chị Võ Mỹ Ch trả cho ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh 09 chỉ vàng 24K và 06 phân 02 ly vàng 18K; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Tuyết X trả lại tiền, yêu cầu chị Võ Mỹ Ch trả lại vàng. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “Đòi lại tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Tuyết X trả lại 16.000.000 đồng là số tiền ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh đưa cho bà Huỳnh Tuyết X để tổ chức đám cưới và yêu cầu chị Võ Mỹ Ch trả lại vàng 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k đã tặng cho trong ngày đám hỏi với điều kiện hai bên sẽ tổ chức đám cưới cho anh Kh và chị Ch. Giữa các bên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đám cưới của anh Kh và chị Ch không thực hiện được. Do đó, ông Nh, bà H có quyền đòi lại tài sản mà mình đã tặng cho chị Ch và số tiền đã đưa cho bà X để tổ chức đám cưới cho anh Kh và chị Ch.

Xét thấy, đối với 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k chị Ch thừa nhận đã được gia đình ông Nh tặng cho để tổ chức đám cưới của chị và anh Kh, vì đám cưới không tổ chức được nên chị Ch đồng ý trả lại cho ông Nh, bà H và anh Kh 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Mỹ Ch, chấp nhận yêu cầu của ông Nh, bà H và anh Kh đối với việc yêu cầu chị Ch trả vàng 09 chỉ vàng 24k, 06 phân 02 ly vàng 18k.

Đối với việc ông Nh, bà H và anh Kh yêu cầu bà X trả 16.000.000 đồng vì ông Nh cho rằng khi đưa tiền cho bà X là để tổ chức đám cưới cho anh Kh và chị Ch; ngày đưa tiền cho bà X là đưa 26.000.000 đồng và ông có trình số tiền dùng để tổ chức tiệc đám cho đồ là 10.000.000 đồng, tiệc đám cưới là 16.000.000 đồng

còn bà X cho rằng ông Nh, bà H có đưa cho bà số tiền 26.000.000 đồng để tổ chức đám cho đồ và đám cưới nhưng ông Nh, bà H không trình số tiền dùng để tổ chức tiệc đám cho đồ (còn gọi là đám hỏi) là 10.000.000 đồng, tiệc đám cưới là 16.000.000 đồng nên bà đã mua đồ để tổ chức tiệc đám cho đồ hết 12.000.000 đồng còn lại 14.000.000 đồng bà đồng ý trả cho gia đình ông Nh. Xét thấy, ông Nh trình bày ông có trình trước với bà X dùng 10.000.000 đồng để tổ chức tiệc đám cho đồ và dùng 16.000.000 đồng cho tiệc đám cưới nhưng bà X không thừa nhận lời trình bày của ông Nh, ông Nh cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông có trình với bà X dùng 10.000.000 đồng để tổ chức tiệc đám cho đồ và 16.000.000 đồng để tổ chức đám cưới nên việc bà X trình bày đã dùng 12.000.000 đồng để mua đồ tổ chức tiệc đám cho đồ chỉ còn lại 14.000.000 đồng và đồng ý trả lại ông Nh, bà H, anh Kh là có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc bà X trả cho ông Nh, bà H, anh Kh 14.000.000 đồng. Ông Nh, anh Kh yêu cầu bà X trả tiền, chị Ch trả vàng một lần nhưng bà X và chị Ch không đồng ý do đó việc trả vàng, trả tiền các bên có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà X phải chịu 700.000 đồng ( $14.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 700.000 \text{ đồng}$ ); chị Võ Mỹ Ch phải chịu 2.580.550 đồng ( $09 \text{ chỉ vàng } 24K \times 5.490.000 \text{ đồng/chỉ} + 06 \text{ phân } 02 \text{ ly vàng } 18K \times 3.550.000 \text{ đồng/chỉ} \times 5\% = 2.580.550 \text{ đồng}$ ). Ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh phải chịu án phí đối với phần yêu cầu 2.000.000 đồng không được chấp nhận là 300.000 đồng; đối với phần yêu cầu của ông Nh, bà H, anh Kh được chấp nhận không phải chịu án phí.

(Giá vàng tại thời điểm xét xử vàng 24K giá 5.490.000đồng/chỉ; vàng 18K giá 3.550.000đồng/chỉ).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 462; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh về việc yêu cầu bà Huỳnh Tuyết X trả tiền và chị Võ Mỹ Ch trả vàng.

Buộc bà Huỳnh Tuyết X trả cho ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Buộc chị Võ Mỹ Ch trả cho ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và ông Ngô Triết Kh 09 (chín) chỉ vàng 24K và 06 (sáu) phân 02 (hai) ly vàng 18k.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Huỳnh Tuyết X phải chịu 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Võ Mỹ Ch phải chịu 2.580.550 (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 300.000 đồng. Ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh đã nộp tạm ứng án phí 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005245 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ, ông Ngô Văn Nh, bà Lê Thị H và anh Ngô Triết Kh được nhận lại số tiền 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Mộng Chi**